TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **440**/2023/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 382/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê H L, sinh năm 2002

CCCD/CMND số 00130203**** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày **/**/2021; ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: số nhà ***, tổ ** cụm *, phường H, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn A T, sinh năm 1997

CCCD/CMND số 00109702**** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày **/*/2021; ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ *** H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê H L và anh Nguyễn A T cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Lê H L và anh Nguyễn A T xác nhận có 01 con chung là cháu 01 con chung là cháu Nguyễn Lê G K, sinh ngày 23/10/2020. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Lê G K cho bố là anh Nguyễn A T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lê H L đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Lê H L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Chị Lê H L và anh Nguyễn A T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chị Lê H L và anh Nguyễn A T không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về án phí: Chị Lê H L và anh Nguyễn A T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo các Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004131 và 0004132 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND phường H, quận T, tp Hà Nội (số **/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường